

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-PT-CTN
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Nguyễn Văn B

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2020/TLPT-HS- CTN ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bà Nguyễn Hồng N là người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N.

1. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/2003, tại tỉnh Tây N; Nơi cư trú: Ấp Đ B, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây N; nghề ngH: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (đã chết) và bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vương Sơn Hải là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây N; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1982 (mẹ bị cáo); Nơi cư trú: Ấp Đ B, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây N; có mặt.

2. *Bị hại:* Cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 23/6/2007; Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây N; vắng mặt.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây N; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Việt Quốc B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây N; vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 23/6/2007 ngụ ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân C quen biết nhau thông qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm yêu thương từ tháng 7/2019; đến ngày 16/8/2019, T nhắn tin rủ L ngày hôm sau đi chơi, L đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 17/8/2019, T điều khiển xe mô tô chở L về nhà của T tại ấp Đ B, xã Tân Đ, huyện Tân C; do mẹ của T đi làm ăn xa không có ở nhà nên T dẫn L vào phòng ngủ để nói chuyện và ăn uống. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T và L giao cấu với nhau 01 lần, sau đó T chở L về nhà thì bị cha của L là ông Trần Việt Quốc B, sinh năm 1977 phát hiện, trình báo Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 45/2019/TD, ngày 19/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây N kết luận đối với Trần Thị Mỹ L: Màng trinh không vết rách, giãn mỏng; Lỗ màng trinh đứt lọt hai ngón tay rộng. Hiện tại không phát hiện có thai.

Kết luận giám định số 3906/C09B ngày 25/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: 05 sợi màu đen nghi là lông, tóc ghi thu tại các vị trí số 01a, 01b, 01c, 01d và 01đ là lông sinh dục người. Phân tích gen (ADN) từ sợi 01b được kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn T. Không phân tích được kiểu gen của các sợi còn lại do không còn bao gốc. Không phát hiện tinh trùng người trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Trần Thị Mỹ L.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 dịch âm đạo; 05 sợi lông; 02 mẫu tóc so sánh.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Trần Thị Mỹ L không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo T.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí

và quyền kháng cáo.

Ngày 11-5-2020, có đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hồng N là người đại diện hợp pháp của bị cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng N là người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa Luật sư Vương Sơn Hải bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Do bị cáo phạm tội khi tuổi còn vị thành niên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và khắc phục hậu quả, có ông cố là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị H trình bày: Bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Tân C xử bị cáo 5 (năm) năm tù là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T xin được giảm hình phạt được hưởng án treo cho bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y cùng các tài chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T và Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 23/6/2007 ngụ ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân C quen biết nhau thông qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm yêu thương từ tháng 7/2019; đến ngày 16/8/2019, T nhắn tin rủ L ngày hôm sau đi chơi, L đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 17/8/2019, T điều khiển xe mô tô chở L về nhà của T tại ấp Đ B, xã Tân Đ, huyện Tân C; do mẹ của T đi làm ăn xa không có ở nhà nên T dẫn L vào phòng ngủ để nói chuyện và ăn uống. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T và L giao cấu với nhau 01 lần, sau đó T chở L về nhà thì bị cha của L là ông Trần Việt Quốc B phát hiện trình báo Công an. Hành vi

của bị cáo T đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T: Thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của người bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

[2.2] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển B thường về tâm sinh lý, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/2003 và bị hại Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 23/6/2007; khi xảy ra vụ án bị cáo T 16 tuổi 04 tháng; bị hại L 12 tuổi 06 tháng chưa đủ 13 tuổi. Tuy nhiên bị cáo T phạm tội khi chưa thành niên, nhưng lớn tuổi hơn bị hại, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo đã gây ra.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T do bà N người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới, chị N trình bày bị cáo T và cháu L có tình cảm yêu thương nhau, bị cáo T chưa đủ 18 tuổi và cũng chưa có tiền án tiền sự, đây không phải là tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Theo quy định của pháp luật đối với bị hại dưới 13 tuổi thì dù bị hại có đồng ý hay không đồng ý giao cấu thì người phạm tội vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N người đại diện hợp pháp của bị cáo, không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Bản án Hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây N;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây N;
- Phòng KTNV TAND ;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện Tân C;
- CCTHADS huyện Tân C;
- VKSND huyện Tân C;
- Công an huyện Tân C;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Vân